

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 187/2023/HS-ST
Ngày 09 - 11- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng T
Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Đát – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Đa - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 203/2023/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Tấn C**, sinh năm 1984; tại Bến Tre; nơi thường trú: ấp A, Xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre; chỗ ở hiện nay: Số 105 khu phố B, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị Bé S (chết); vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt theo lệnh truy nã ngày 24/7/2023; bị tạm giữ ngày 25/7/2023 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay; bị cáo bị tạm giam có mặt.

- Bị hại: Nguyễn Minh T và La Ngọc H; cư trú tại: Số 84C, Lý Thường Kiệt, khóm 7, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Tấn C là cháu ruột của ông Nguyễn Minh T ở tại số 84C, đường Lý Thường Kiệt, khóm 7, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. C làm thuê cho ông T (nhân viên giao hàng và thu tiền). Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 19/9/2016, bà La Ngọc Hằng (vợ ông T) giao cho Lê Tấn C sổ ghi nợ và kêu C đến Cửa hàng tạp hóa Thó do bà Trần Thị Đ làm chủ để đối chiếu nợ và lấy số tiền 178.000.000 đồng mang về cho bà Hằng, C đồng ý. Sau đó, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream mang biển kiểm soát 69C1-173.72 của ông

T đến Cửa hàng tạp hóa Thó, gặp bà Trần Thị Đ tại khóm 3, phường 7, thành phố Cà Mau. Qua đối chiếu nợ, bà Đào đồng ý xác nhận số tiền nợ bà Hằng và trả số tiền 165.000.000 đồng và ghi vào sổ nợ chữ “R” đưa cho C mang về trả cho bà Hằng. Sau khi C nhận tiền thì nảy sinh ý định chiếm đoạt toàn bộ số tiền trên và xe mô tô của ông T. Bà Hằng đến Công an phường 6, thành phố Cà Mau trình báo sự việc.

Tại kết luận định giá tài sản số 77/KL-HĐĐGTS ngày 22/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Cà Mau kết luận: Tính tại thời điểm ngày 19/6/2016, một xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream mang biển kiểm soát 69C1-173.72 đã qua sử dụng trị giá 12.529.192 đồng.

Ngày 28/10/2016 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau khởi tố Lê Tấn C về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) nhưng C bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 09/11/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định truy nã đối với Lê Tấn C. Ngày 24/7/2023, Phòng Cảnh sát Hình sự Công an tỉnh Bến Tre bắt C tại thị trấn Tiềm Tôm, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau điều tra, xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra, Lê Tấn C thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, cụ thể: Sau khi C nhận được số tiền 165.000.000 đồng của bà Trần Thị Đ giao trả cho bà La Ngọc Hằng thì C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 69C1-173.72 đến quán cà phê (không nhớ tên) để uống cà phê rồi nảy sinh ý định chiếm đoạt toàn bộ số tiền trên. C tắt máy điện thoại, vứt bỏ sổ ghi nợ của bà Hằng giao, thuê phòng trọ khác để ở. Đến ngày 20/6/2016, C nộp số tiền 160.000.000 đồng vào tài khoản số 7500205309948 của C mở tại Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh Cà Mau. Sau đó C bỏ trốn, sinh sống tại nhiều nơi, làm thuê nhưng không có đăng ký tạm trú, không vi phạm pháp luật.

Bà La Ngọc Hằng và ông Nguyễn Minh T trình bày: Khoảng 14 giờ ngày 19/6/2016, bà Hằng giao sổ ghi nợ của bà Trần Thị Đ số tiền 178.000.000 đồng cho Lê Tấn C để đối chiếu và lấy tiền giao lại cho bà Hằng. Sau khi nhận được số tiền 165.000.000 đồng do bà Đào trả thì C bỏ trốn và lấy 01 xe mô tô của ông T mua năm 2012 với giá 18.500.000 đồng do ông T đứng tên. Ông T đồng ý với giá trị tài sản theo kết luận giám định 12.529.192.000 đồng.

Bà Trần Thị Đ trình bày: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/6/2016, bà Đào đang ở tại tiệm tạp hóa Thó, thuộc khóm 3, phường 7, thành phố Cà Mau thì C đến, đưa cho bà kiểm tra sổ ghi nợ (tiền tôi) của bà Hằng. Qua đối chiếu, bà Đào xác nhận đúng số tiền nợ 165.000.000 đồng, bà Đào gạt số nợ và ghi chữ “R” vào sổ ghi nợ. Bà Đào đưa cho C 165.000.000 đồng, C bỏ đi.

Về vật chứng trong vụ án: Ngày 14/7/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau tiến hành trích thu chủ tài khoản số 7500205309948 tên Lê Tấn C số tiền 167.535.300 đồng do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh tỉnh Cà Mau trích nộp. Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an thành phố Cà Mau đã giao trả cho bà La Ngọc Hằng tổng cộng 165.000.000 đồng và 01 xe xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream mang biển kiểm soát 69C1-173.72; trả cho Lê Tấn C 2.535.300 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Hiện nay, bà La Ngọc Hằng và ông Nguyễn Minh T đã nhận đủ tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì thêm và có đơn xin bãi nại cho Lê Tấn C.

Tại bản cáo trạng số 198/CT-VKS ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau truy tố Lê Tấn C về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Tấn C từ 03 năm đến 04 năm tù.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thống nhất với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận.

Ý kiến của bị hại: Quá trình điều tra, bị hại có đơn bãi nại, xin giảm hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lê Tấn C khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/6/2016 Lê Tấn C lợi dụng sự tín nhiệm của bà La Ngọc Hằng giao sổ ghi nợ và thu tiền nợ, C đã nhận số tiền 165.000.000 đồng của bà Trần Thị Đ tại khóm 3, phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau gửi trả cho bà Hằng và lấy một xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream mang biển kiểm soát 69C1-173.72 của ông Nguyễn Minh T trị giá 12.529.192 đồng. Sau khi nhận tài sản, C có ý định chiếm đoạt nên cắt liên lạc, bỏ trốn, tổng giá trị tài sản là 177.529.192 đồng. C bị bắt theo lệnh truy nã. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với

lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Lê Tân C là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu trong quần chúng nhân dân. Xuất phát từ lòng lam, muốn có tiền tiêu xài cho mục đích cá nhân mà bị cáo bất chấp pháp luật để phạm tội. Bị cáo đã lợi dụng sự quen biết, tin tưởng của bị hại giao cho bị cáo thu tiền và sau đó chiếm đoạt tài sản của bị hại. Tại phiên tòa, bị cáo khai biết rõ mình đang bị truy nã nhưng bị cáo không trình diện, cố tình lẩn trốn, gây khó khăn cho Cơ quan điều tra. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị hại có đơn bãi nại và xin giảm hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt, Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại xong, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên bố bị cáo Lê Tân C phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Tân C 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/7/2023 bị cáo bị bắt tạm giữ.

- Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- CAND thành phố Cà Mau;
- THADS thành phố Cà Mau;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Thái Hoàng Đắc